

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Vòng đệm 14mm 90544-KF0-000 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, WAVE 110

Mã sản phẩm 90544KF0000 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB C125, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110

Phụ tùng xe máy mã 90544KF0000 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB C125, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-14mm-90544-kf0-000-honda-dream-110-future-125-msx-125-rebel-1100-super-cub-wave-110--90544KF0000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Vòng đệm 14mm 90544-KF0-000 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, WAVE 110



SKU	90544KF0000
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB C125, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110
Năm	BLADE 110: 2016,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 DREAM 110 FUTURE 125: 2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 MSX 125 REBEL 1100: 2022,2023 SUPER CUB C125: 2018,2019 WAVE ALPHA 110: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019
ĐVT	Cái
Giá lẻ	21.708đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	7,236đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	7,631đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	8,026đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	8,552đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	21,708đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90544KF0000 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003599>
- BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 ·

- CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005191>
3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE BỘ TĂNG CAM CAM HONDA FUTURE 125 (2015+)** — HONDA · FUTURE · 2015 · CATALOGUE FUTURE 125 (2015+) · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-bo-tang-cam-cam-honda-future-125-2015--EPCDOV0003351>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE BỘ TĂNG CAM CAM HONDA MSX 125 SF** — HONDA · MSX · CATALOGUE MSX 125 SF · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-bo-tang-cam-cam-honda-msx-125-sf--EPCDOV0001397>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE BỘ TĂNG CAM CAM HONDA SUPER CUB C125** — HONDA · SUPER CUB C125 · 2018,2019 · CATALOGUE SUPER CUB C125 · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-bo-tang-cam-cam-honda-super-cub-c125--EPCDOV0001771>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE BỘ TĂNG CAM CAM HONDA WAVE 110 K03V (2014)** — HONDA · WAVE · 2014 · CATALOGUE WAVE 110 K03V (2014) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-bo-tang-cam-cam-honda-wave-110-k03v-2014--EPCDOV0004474>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE BỘ TĂNG CAM CAM HONDA WAVE 110 K89 (2017)** — HONDA · WAVE · 2017 · CATALOGUE WAVE 110 K89 (2017) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-bo-tang-cam-cam-honda-wave-110-k89-2017--EPCDOV0004531>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE BỘ TĂNG CAM CAM HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013)** — HONDA · WAVE · 2013 · CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-bo-tang-cam-cam-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004636>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE XÍCH CAM - CĂNG XÍCH CAM HONDA MSX 125** — HONDA · MSX · CATALOGUE MSX 125 · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-xich-cam-cang-xich-cam-honda-msx-125--EPCDOV0000899>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE XÍCH CAM - TĂNG XÍCH CAM HONDA DREAM 110** — HONDA · SUPER DREAM · CATALOGUE DREAM 110 · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-xich-cam-tang-xich-cam-honda-dream-110--EPCDOV0001450>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 90544KF0000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 90544KF0000". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Vòng đệm 14mm 90544-KF0-000 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, WAVE 110 (90544KF0000) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-14mm-90544-kf0-000-honda-dream-110-future-125-msx-125-rebel-1100-super-cub-wave-110--90544KF0000>

MLA (9th ed.):

"Vòng đệm 14mm 90544-KF0-000 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, WAVE 110 (90544KF0000) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-14mm-90544-kf0-000-honda-dream-110-future-125-msx-125-rebel-1100-super-cub-wave-110--90544KF0000>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Vòng đệm 14mm 90544-KF0-000 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, WAVE 110 (90544KF0000) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-14mm-90544-kf0-000-honda-dream-110-future-125-msx-125-rebel-1100-super-cub-wave-110--90544KF0000>.

Tài liệu này

Vòng đệm 14mm 90544-KF0-000 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SUPER CUB, WAVE 110 (90544KF0000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.